

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:14/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18-7-2023

V/v: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Triệu Nghĩa
- Bà Trần Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức Tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kim H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn KT, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Nguyễn O, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn VP, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đinh Thị Kim H trình bày: Chị H cùng với anh Nguyễn O tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐL, huyện MĐ vào ngày 08/4/2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống nên không sống chung được với nhau. Từ khi chị H về quê sinh con

thì anh O không quan tâm gì đến mẹ con chị, cũng không gửi tiền lo chi phí nuôi dưỡng con. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh O không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh O.

Về con chung: Chị H khai có 02 con chung là Nguyễn Đình Gia L và Nguyễn Đình Gia T cùng sinh ngày 21/5/2019. Các con hiện nay đang sống cùng với chị nên khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung. Chị H yêu cầu anh O cấp dưỡng cho cả 02 (hai) con; mức cấp dưỡng cho mỗi con một tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/5/2023, bị đơn anh Nguyễn O trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung và quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Anh O cũng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách hai bên không hợp nhau; anh và chị H sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, cuộc sống phần ai người ấy lo không quan tâm đến nhau. Vì vậy, chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh O trình bày có 02 con chung là Nguyễn Đình Gia L và Nguyễn Đình Gia T cùng sinh ngày 21/5/2019. Các con hiện nay đang sống cùng với chị H nên khi ly hôn anh đồng ý giao cả 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh O cấp dưỡng cho 02 con, mức cấp dưỡng cho mỗi con một tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh O trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định tại các Điều 70, 71.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Thị Kim H; cho chị Đinh Thị Kim H được ly hôn anh Nguyễn O;

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Đình Gia L và Nguyễn Đình Gia T cùng sinh ngày 21/5/2019 cho chị Đinh Thị Kim H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh O có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con với mức cấp dưỡng cho mỗi con một tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn Nguyễn Thị Bích Ngọc khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con*” với bị đơn Nguyễn O. Trong vụ án này, bị đơn là anh O có địa chỉ nơi cư trú tại: thôn Vinh Phú, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Nguyên đơn là chị Đinh Thị Kim H và bị đơn là anh Nguyễn O vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Kim H và anh Nguyễn O là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Kim H, Hội đồng xét xử xét thấy: chị H và anh O tự nguyện kết hôn với nhau nhưng quá trình chung sống lại phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên không sống chung được với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì chị H và anh O phần ai người đó sống, không quan tâm gì đến nhau là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần động viên chị H về đoàn tụ chung sống cùng với nhau nhưng chị không đồng ý và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn O còn anh O thì xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không sống chung với nhau được nên đồng ý ly hôn và yêu cầu giải quyết vắng mặt, không tham gia hòa giải, đoàn tụ. Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn hôn nhân giữa chị H và anh O đã đến mức trầm trọng và không thể nào sống chung với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nguyên đơn Đinh Thị Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Nguyễn O là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng cho con:

Chị H và anh O có 02 (hai) con chung là Nguyễn Đình Gia L và Nguyễn Đình Gia T cùng sinh ngày 21/5/2019. Xét yêu cầu nuôi 02 (hai) con chung của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả hai con chung là Nguyễn Đình Gia L và Nguyễn Đình Gia T được chị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi chị H và anh O sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh O đồng ý giao 02 con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh sẽ cấp dưỡng nuôi

con theo yêu cầu của chị H. Như vậy, chị H và anh O đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được ghi nhận. Giao 02 (hai) con chung là Nguyễn Đình Gia L và Nguyễn Đình Gia T cho chị Đinh Thị Kim H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh O có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cả 02 (hai) con với mức cấp dưỡng cho mỗi con 01 (một) tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh O trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí do anh Đinh Văn V đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005674 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Thị Kim H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Kim H được ly hôn anh Nguyễn O

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Đình Gia L và Nguyễn Đình Gia T cùng sinh ngày 21/5/2019 cho chị Đinh thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn O có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cả 02 (hai) con; mức cấp dưỡng cho mỗi con 01 (một) tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chi Đình Thị Kim H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí anh Đình Văn V đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005674 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Mộ Đức
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức
- Các đương sự;
- **UBND xã Đức Lợi;**
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hòa

